

LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI THÁI Ở TÂY BẮC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ĐỖ ĐÌNH HĂNG
VŨ TRƯỜNG GIANG

Một trong những nét đẹp của văn hóa Thái vùng Tây Bắc là các lễ hội truyền thống - đó là các lễ hội: *xên Mường, xên bản, chơi hang, hoa ban, đắp phai Mường, cầu mưa, cha chiêng, tét xíp xí, mừng cơm mới, hạn khuống, đèn Bản Phủ* (thờ lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nông dân Hoàng Công Chất trên địa bàn Tây Bắc giữa thế kỷ XVIII).

Nghiên cứu, tìm hiểu về lễ hội truyền thống của người Thái ở Tây Bắc trong giai đoạn hiện nay, có thể phân chia làm 2 loại chính: lễ hội liên quan đến tín ngưỡng cầu mùa và lễ hội liên quan đến việc tưởng niệm công lao các anh hùng lịch sử.

1. Đặc điểm của lễ hội truyền thống

Thứ nhất, lễ hội truyền thống của người Thái là sự phản ánh trung thực hoàn cảnh và đời sống của các cư dân vùng thung lũng, lấy nghề nông trồng lúa nước làm phương thức sinh hoạt kinh tế chủ yếu.

Qua tài liệu điền dã dân tộc học và các công trình đã công bố, chúng ta có thể khẳng định rằng, lễ hội truyền thống của người Thái được hình thành từ nền nông nghiệp lúa nước. Rõ ràng là nếu không có việc trồng lúa nước ở các cánh đồng lớn như Mường Thanh, Mường Lò, Mường Tấc,... thì sẽ không có các lễ hội cầu mùa, cầu mưa, thờ thần nước và cũng không có các nghi lễ gắn với các hoạt động trong canh tác sản xuất nông nghiệp. Có thể nói, khi nói đến lễ hội truyền thống người Thái thực chất là nói đến các lễ hội nông nghiệp.

Lễ hội truyền thống người Thái chịu sự chi phối của các mùa sản xuất, hay nói cách khác, lịch lễ hội của người Thái phụ thuộc vào lịch sản xuất nông nghiệp. Các lễ hội truyền thống của người Thái được tổ chức tập trung vào thời kỳ quan

trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp là đầu mùa sản xuất (cày cấy, gieo trồng) và cuối mùa sản xuất (thu hoạch, gặt hái). Các lễ hội truyền thống của người Thái đã tái hiện cuộc sống sản xuất nông nghiệp của chính họ.

Trong sản xuất nông nghiệp, cùng với những hoạt động kỹ thuật như cày cấy, gieo trồng, làm cỏ và thu hoạch, người Thái còn có những hoạt động mang tính tâm linh. Các nghi thức, lễ hội diễn ra ở thời điểm vào mùa với mục đích là cầu cho mùa màng tươi tốt, mưa thuận gió hòa, âm dương tương hợp. Những nghi lễ, hội hè diễn ra sau mùa thu hoạch là để tạ ơn thần thánh, trời đất, tổ tiên đã mang lại cho con người mùa màng phong đăng và sau đó là những trò chơi, giao tiếp để tận hưởng những ân đức mà trời đất, thần thánh đã mang lại. Có thể nói, trong tâm thức dân gian của người Thái, nghi lễ, lễ hội cũng là một "công việc" như bao công việc khác của nghề nông.

Thứ hai, lễ hội truyền thống của người Thái phản ánh những sinh hoạt mang tính cộng đồng, cố kết cộng đồng.

Trong xã hội truyền thống của người Thái, quan hệ xã hội chủ yếu là quan hệ cộng đồng. Tuy xã hội truyền thống của người Thái có sự phân chia giai cấp khá sâu sắc và quan hệ giai cấp đã chi phối nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhưng bên cạnh đó vẫn là quan hệ cộng đồng. Nhu cầu giao lưu, cố kết cộng đồng trở thành một đặc trưng nổi bật và cũng là nét tiêu biểu trong văn hóa của người Thái.

Tính cộng đồng trong lễ hội truyền thống của người Thái còn được thể hiện qua việc cùng tôn thờ một biểu tượng sức mạnh siêu nhiên bảo vệ cho sự tồn vong của cộng đồng, đó là các vị thần như Then, Phi ... Theo quan niệm dân gian, đây

là những thế lực siêu nhiên nắm bắt vận mệnh và bảo hộ cho cả cộng đồng làng bản của người Thái. Đời sống tâm linh là nền tảng vững chắc của quan hệ cộng đồng thôn bản, mà trước hết đó là ý thức hướng về cội nguồn qua việc thờ cúng các vị thần. Vì thế trong lễ hội, con người đến với nhau bằng sự đồng cảm của tâm hồn, đó là sự đồng cảm về các hoạt động tâm linh và các sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Trong sinh hoạt lễ hội, mọi người đều được tham gia trình diễn, sáng tạo, thưởng thức và hưởng thụ, tạo nên sự cộng cảm giữa các thành viên trong cộng đồng.

Có thể coi lễ hội truyền thống của người Thái là sản phẩm văn hóa của những người nông dân, mà họ vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là người hưởng thụ. Lễ hội là một sáng tạo lớn của cả cộng đồng. Các hoạt động lễ hội là nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa và tâm linh cho cả cộng đồng chứ không riêng một cá nhân nào. Mọi tri thức, tư tưởng, tình cảm... cũng như những hành vi, quy ước, cầu mong trong lễ hội đều được biểu tượng hóa bằng những hình ảnh, những dấu ấn quen thuộc của cộng đồng mà mọi thành viên trong cộng đồng đều có thể cảm nhận được. Cũng vì nhằm đáp ứng nhu cầu cho cả cộng đồng mà lễ hội truyền thống của người Thái được lưu truyền chủ yếu qua trí nhớ dân gian chứ không phải được lưu truyền bằng chữ viết.

Thứ ba, lễ hội truyền thống của người Thái thể hiện tinh thần dân chủ, bình đẳng trong sinh hoạt.

Một trong những đặc điểm nổi bật trong sinh hoạt lễ hội truyền thống của người Thái là tinh thần dân chủ, bình đẳng. Mặc dù trong xã hội của người Thái trước đây đã có sự phân hóa rõ rệt giữa tầng lớp bóc lột và tầng lớp bị bóc lột, giữa kẻ giàu và người nghèo... nhưng khi bước vào lễ hội tất cả mọi người đều bình đẳng, hòa đồng. Trong lễ hội ai cũng có phần việc của mình, mọi người đến dự lễ hội bất kể là giàu hay nghèo, sang hay hèn đều có thể tham gia vào các trò chơi, diễn xướng, thi tài với nhau. Lễ hội đã tạo cho mọi người quyền được tự do sáng tạo,

thưởng thức và hưởng thụ các sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Tinh thần dân chủ, bình đẳng còn được thể hiện khá rõ qua bữa ăn mang tính cộng cảm trong lễ hội. Người ta ngồi quây quần mà không phân biệt theo địa vị, chức tước. Kết thúc lễ hội, tất cả các gia đình tham dự đều được chia lễ vật. Khẩu phần được chia tuy không nhiều, có khi chỉ là một vài miếng thịt, nắm xôi... nhưng ý nghĩa của nó lại không nhỏ bởi nó thể hiện sự dân chủ, bình đẳng trong sinh hoạt cộng đồng.

Thứ tư, lễ hội truyền thống của người Thái lưu giữ và phản ánh nhiều hình thức tín ngưỡng sơ khai.

Có thể nhận thấy rất rõ hầu hết các lễ hội truyền thống của người Thái đều ít nhiều liên quan đến tín ngưỡng thờ đa thần. Trong nhiều lễ hội của người Thái, việc đầu tiên là phải dâng lễ xin phép mở hội với các vị thần linh, thổ địa như thần đất, thần nước, thần mưa, thần đá, thần núi, thần thành hoàng. Đây là những vị thần được con người cho là hiện thân của sức mạnh tự nhiên, có tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và sức khỏe của con người. Trong xã hội nông nghiệp sơ khai, khi mà con người chưa lý giải được các hiện tượng tự nhiên thì thần thánh đã thực sự trở thành niềm tin tuyệt đối. Chính vì vậy, nội dung trước hết của lễ hội là để trình báo các vị thần linh biết và xin phép mở hội bằng hình thức âm dương hoặc để tạ ơn các thần linh đã phù hộ cho một năm gieo trồng thuận lợi, mưa thuận gió hòa.

Quan niệm vạn vật hữu linh là một trong những biểu hiện của tín ngưỡng sơ khai của nhiều tộc người ở Việt Nam. Đời sống tâm linh của người Thái tồn tại quan niệm mọi vật đều có linh hồn. Cây lúa, con trâu cũng đều có hồn vía giống như con người. Do vậy, muốn cho lúa trở bông, trâu bò khỏe mạnh thì phải làm lễ cúng hồn, nếu không làm lễ cúng hồn cho lúa, cho trâu thì chẳng những năm đó mùa màng thất bát mà con người cũng gặp nhiều trở ngại trong cuộc sống.

Tín ngưỡng phồn thực là một hiện tượng rất phổ biến ở nhiều lễ hội. Ở các lễ hội truyền thống của người Thái, tín ngưỡng phồn thực xuất hiện nhiều và khá phong phú ở hội *chơi hang* và một số hội đầu xuân. Tín ngưỡng phồn thực biểu hiện ở vật thờ cúng, ở biểu trưng cây cỏ và được phản ánh trong các trò chơi, trò diễn mang tính nghi lễ, phong tục. Có thể thấy rất rõ qua các trò chơi tung còn, một trò chơi không thể thiếu trong nhiều lễ hội.

Thứ năm, lễ hội truyền thống của người Thái ít thờ các nhân thần.

Trong thực tế, người Thái không phải không có các vị anh hùng lịch sử và anh hùng văn hóa. Ví dụ *Ái Lạc Cặc* (Chàng khổng lồ) đã có công khai phá 4 cánh đồng lớn mừng Thanh (Điện Biên), mừng Lò (Nghĩa Lộ), mừng Tắc (Phù Yên), mừng Than (Than Uyên)... Cho dù đây chỉ là huyền thoại, nhưng ở nhiều nơi, những huyền thoại như thế cũng được thờ cúng và mở lễ hội linh đình (Sơn Tinh, Thánh Gióng, Mẫu Liễu Hạnh, Chử Đồng Tử - Tiên Dung ở miền xuôi). Ở Điện Biên có đền thờ Hoàng Công Chất tại bản Phù, nhưng việc thờ cúng vẫn còn mờ nhạt trong đời sống tâm linh của người Thái.

Sở dĩ như vậy là do xưa kia Tây Bắc là một vùng đóng kín, sự xâm nhập của các tôn giáo

ngoại lai hầu như chưa tới vùng này, ngoại trừ một số nhóm Hmông theo đạo Tin lành. Người Thái hầu như ít biết tới các đạo như Phật giáo, Thiên Chúa giáo... Vì thế, các vị nhiên thần chưa được biến thành các vị nhân thần, các vị anh hùng lịch sử và văn hóa chưa được tôn vinh thành thần thánh để thờ cúng như nhiều nơi khác. Có thể đây là đặc điểm quan trọng và tiêu biểu của lễ hội truyền thống vùng Tây Bắc nói chung và của người Thái nói riêng. Cũng do đặc điểm này mà quy mô, phạm vi lễ hội ở Tây Bắc còn lẻ tẻ, rời rạc, đơn giản và chỉ trong phạm vi một địa bàn nhỏ hẹp (Hoàng Lương, 2005).

2. Lễ hội truyền thống trong giai đoạn hiện nay

Từ năm 1986 đến nay, đặc biệt là từ khi có Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) của Đảng về chiến lược xây dựng và phát triển văn hóa, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, lễ hội cổ truyền từng bước được khôi phục và phát triển trở lại. Giống như tình hình chung của cả nước, việc phục hồi, bảo tồn và tổ chức các lễ hội truyền thống của người Thái Tây Bắc Việt Nam đứng trước nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn. Một trong những khó khăn này là sự mai một của rất nhiều lễ hội. Báo cáo kiểm kê lễ hội truyền thống của người Thái của Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Sơn La năm 2004 cho thấy những nét khái quát về tình hình đó:

TT	Tên lễ hội	Loại lễ hội	Thời gian	Địa điểm	Cấp tổ chức	Ghi chú
I <i>Huyện Thuận Châu</i>						
1	Xên tra	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Bản Bôm	Liên xã	Đã thất truyền
2	Xên mừng Sại	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Rừng cấm của mừng Sại	Xã	Đã thất truyền
II <i>Huyện Quỳnh Nhai</i>						
1	Lễ hội gọi đầu	Dân gian	30 Tết hàng năm	Bờ sông Đà	Bản	Còn tồn tại
2	Cầu mừng	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Tại ruộng thuộc bản Châu Quán	Bản	Đã thất truyền

III						
Thị xã Sơn La						
1	Xên khuôn mường	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Rừng thiêng, nhà tạo	Liên xã	Đã thất truyền
IV						
Huyện Sông Mã						
1	Xên mừng Và	Dân gian	Tháng 2 - 3 âm lịch	Trung tâm xã	xã	Đang được bảo tồn
V						
Huyện Phù Yên						
1	Chơi hang	Dân gian	Mùng 7 tháng giêng	Hang của bản, mường	Bản	Đã thất truyền
2	Xên đông Nàng Han	Dân gian	Tháng giêng âm lịch	Rừng thiêng Mường Pù	Bản	Đã thất truyền
VI						
Huyện Mộc Châu						
1	Lễ hội đình Mường Ái	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Rừng thiêng	Xã	Đã thất truyền
VII						
Chung các huyện trong tỉnh						
1	Tết xíp xí	Dân gian	14 tháng 7 âm lịch	Trong nhà	Gia đình	Còn tồn tại
2	Kin khẩu Mầu	Dân gian	Tháng 9, 10 âm lịch	Trong nhà	Gia đình	Còn tồn tại
3	Kin lẩu nó	Dân gian	Sau thu hoạch	Trong nhà	Gia đình và bản	Còn tồn tại

Qua bảng thống kê trên có thể thấy đa số các lễ hội mang tính cộng đồng được cả bản, xã hoặc liên xã tổ chức đều đã *thất truyền*; chỉ duy nhất lễ hội “Xên mừng Và” ở huyện Sông Mã là được bảo tồn. Các lễ hội khác như “Kin khẩu mầu”, “Tết xíp xí”... còn tồn tại, nhưng quy mô của các lễ hội này lại do các gia đình tổ chức. Xuất phát từ thực tế đó, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Sơn La đã chỉ đạo xây dựng các kịch bản “*Lễ hội xên mừng Và huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*”, “*Lễ hội cầu mưa (xén xó phón) của người Thái (bản Na Ngà, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La)*”, “*Lễ hội cầu mưa của người Thái đen ở Na Ngà*”. Nhờ có sự tham gia, bàn bạc của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là già làng, trưởng bản, nghệ nhân mà những giá trị văn hóa đặc sắc của lễ hội đã được khôi phục, bảo tồn và phát huy. Điều này đã góp phần gợi mở,

hình thành trên địa bàn vùng đồng bào các dân tộc thiểu số một mô hình mới: kết hợp khai thác các giá trị văn hóa truyền thống với phát triển du lịch, tạo đà chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao trình độ dân trí cho người dân.

Trên địa bàn tỉnh Lai Châu (cũ), sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), đã thu được nhiều thành tựu trong công tác sưu tầm, nghiên cứu, phát triển văn hóa các dân tộc. Riêng dân tộc Thái đã khôi phục và duy trì được một số lễ hội như “Kin Pang then”, “Kin Lẩu Nó”, lễ hội đền Bản Phủ thờ anh hùng nông dân Hoàng Công Chất được tổ chức ở xã Noọng Hẹt, Điện Biên.

Năm 2005, Bộ Văn hóa - Thông tin cùng với Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Điện Biên đã quyết định khôi phục sân khấu Hạn khuống. Kịch bản

đã được xây dựng rất chi tiết theo hướng kế thừa những nội dung tốt đẹp của sân khấu Hạng trước, bổ sung những nội dung mới phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và nhu cầu văn hoá tinh thần của nhân dân địa phương. Dự kiến nơi tiến hành phục dựng sân khấu Hạng trước là huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Một trong những thành công trong việc bảo tồn, khôi phục văn hóa truyền thống đã đi vào nề nếp là cứ 2 - 3 năm một lần, các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái, Lào Cai lại đứng ra đăng cai tổ chức lễ hội văn hóa, thể thao 6 tỉnh Tây Bắc. Lễ hội gần đây nhất diễn ra ở Quảng trường thành phố Điện Biên của tỉnh



Rồng trước điện Kính Thiên ở Hoàng Thành Hà Nội

Ảnh: Lê Thanh

Mặc dù số lễ hội được hỗ trợ về kinh phí còn rất ít so với số lượng các lễ hội dân gian của các dân tộc thiểu số, nhưng qua chỉ đạo của Bộ Văn hóa - Thông tin và các Sở Văn hóa- Thông tin tỉnh, các lễ hội đã phản ánh được nhiều nét đẹp của sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tạo điều kiện cho đông bào chủ động tham gia mở hội và hưởng thụ những giá trị văn hóa do lễ hội mang lại một cách thiết thực, vui tươi, lành mạnh. Lễ hội cũng đã lồng ghép được một số yếu tố văn hóa mới phù hợp với yêu cầu của giai đoạn xây dựng đất nước hiện nay, nhưng không làm phai mờ những giá trị đặc sắc của văn hóa dân gian. Vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín, các nghệ nhân dân gian được coi trọng và phát huy thông qua các hoạt động và nghi lễ của lễ hội.

Điện Biên từ ngày 4 đến ngày 7 tháng 11 năm 2005. Qua những lần tổ chức lễ hội nhiều giá trị văn hóa mang bản sắc dân tộc vùng Tây Bắc được bảo tồn, khôi phục, đổi mới và phát triển, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của đông đảo quần chúng nhân dân trong và ngoài khu vực Tây Bắc. Thông qua lễ hội, những yếu tố truyền thống và hiện đại được kết hợp; đông bào hiểu rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; củng cố khối đoàn kết toàn dân trong xây dựng nếp sống văn hóa mới và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị của lễ hội, một số yếu tố mê tín, hành vi bói toán, lừa bịp, cờ bạc, tính thương mại hóa v.v... đã bị lợi dụng trong một số lễ hội, làm mất tính tôn nghiêm

hoặc nét đẹp văn hóa truyền thống vốn có của lễ hội cổ truyền. Công tác lãnh đạo, quản lý có lúc, có nơi vẫn còn bị coi nhẹ. Vấn đề vệ sinh môi trường cũng bị ảnh hưởng trong và sau lễ hội...

Thực tiễn hoạt động bảo tồn, khôi phục và khai thác các giá trị văn hóa qua lễ hội truyền thống của người Thái Tây Bắc cho thấy muốn có kết quả tốt đẹp, một số việc cần làm là:

- Chú trọng công tác quản lý, nghiên cứu lễ hội để xác định rõ những nội dung bảo tồn, khai thác những giá trị tốt đẹp, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử hiện tại, từng bước đưa dân những yếu tố mới vào lễ hội trên cơ sở những yêu cầu và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Khắc phục tình trạng coi nhẹ, nôn nóng, tiến hành không có trọng tâm trọng điểm, tổ chức nhưng không có kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Phân tích những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến lễ hội để khai thác yếu tố có ảnh hưởng tích cực, hạn chế và khắc phục ảnh hưởng của những tác động tiêu cực.

- Nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho đội ngũ hoạt động văn hóa văn nghệ, nhất là những người làm công tác bảo tồn.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Đình Hằng và cộng sự. "Lễ hội truyền thống của người Thái ở Tây Bắc nước ta hiện nay", đề tài khoa học cấp Bộ năm 2004 - 2005, bản thảo đánh máy lưu tại văn phòng khoa Văn hóa & phát triển - Học viện Chính trị khu vực I.
2. Vũ Thị Hoa (1997). *Lễ hội cầu mùa của người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
3. Hoàng Lương. (2002). *Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Hoàng Lương (2005). *Đặc trưng của lễ hội truyền thống vùng Tây Bắc*, tham luận tại Hội thảo "Bảo tồn lễ hội dân gian các dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay" do Vụ Văn hóa dân tộc - Bộ Văn hóa thông tin tổ chức, tháng 8 - 2005.

TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC (tiếp tr. 76)

BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ SỬ HỌC, CHUYÊN NGÀNH DÂN TỘC HỌC

Ngày 20 tháng 4 năm 2006, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội) đã tổ chức lễ bảo vệ luận án tiến sĩ Sử học, chuyên ngành Dân tộc học cho NCS. Khâm Pheng Thípuntaly, với đề tài "Tổ chức xã hội truyền thống của người Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào). Đến dự lễ bảo vệ luận án, có đại diện lãnh đạo Trường Đại học KHXH và NV; đại diện lãnh đạo Khoa Lịch sử của trường; có đồng đạo bạn bè của NCS là người Việt Nam và Lào.

Luận án của NCS. Khâm Pheng Thípuntaly dày 207 trang, ngoài phần Mở đầu và Kết luận, được chia thành 4 chương: Chương I – *Khái quát về điều kiện tự nhiên và dân cư ở tỉnh Hủa Phăn*; Chương II – *Chế độ ruộng đất của người Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn*; Chương III - *Thiết chế xã hội truyền thống và bộ máy quản lý bản – mường của người Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn*; Chương IV – *Từ tổ chức xã hội truyền thống đến tổ chức xã hội hiện đại của người Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn*.

Luận án có những đóng góp chính: đó là giới thiệu một cách có hệ thống về tổ chức xã hội của người Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn; góp phần nghiên cứu chế độ ruộng đất, thiết chế xã hội, góp thêm tư liệu về lịch sử thiên di và quá trình xác lập các thiết chế xã hội, xác lập các nhóm địa phương của người Phu Thay và đóng góp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách dân tộc trong vùng Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước đã tán thành đề nghị Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng tiến sĩ Sử học cho Khâm Pheng Thípuntaly.